

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 07-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Long Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Đại Tiến;

Ông: Đàm Danh Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Minh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1982; nơi sinh, nơi cư trú: xóm Luống N, xã Ngọc Đ, huyện HQ, tỉnh CB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Không xác định được; Mẹ đẻ: Hà Thị T; Cha dượng: Hoàng Văn C (đã chết); có vợ là Hoàng Thị Th và hai con; tiền sự: 01 (Bị cáo bị Công an xã Ngọc Đào, huyện huyện Hà Quảng) xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) theo Quyết định số 04/QĐ-XPHC, ngày 16-6-2021 về hành vi trộm cắp tài sản), chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; tiền án: Không;

Về nhân thân: Bị cáo bị Công an huyện Hà Quảng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, với hình thức phạt tiền (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPVPHC, ngày 31 tháng 10 năm 2018), Bị cáo đã thi hành xong và hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; trước khi bị bắt tạm giam trong vụ án này, Bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng (theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA, ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, Bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 22 tháng).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09-12-2021 đến nay, tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Bị hại:* Cộng đồng dân cư Hội Hiếu xóm Luống M, xã Ngọc Đ, huyện HQ, tỉnh CB, gồm các hộ gia đình: Bà La Thị O (Sinh năm 1968), Hoàng Văn A (Sinh năm 1967), Nông Thị Nh (Sinh năm 1955), Đàm Thị L (Sinh năm 1963), Hoàng Văn N (Sinh năm 1965), Trương Văn Tr (Sinh năm 1966), Đàm Thị Ch (Sinh năm 1983), Đàm Văn Q (Sinh năm 1981), Hoàng Văn D (Sinh năm 1960), Nông Thị L (Sinh năm 1953), Hoàng Văn (Sinh năm 1964), Hoàng Văn K (Sinh năm 1985), Nông Mạc K1 (Sinh năm 1994), Hoàng Thị K2 (Sinh năm 1963), Hoàng Văn Ngh (Sinh năm 1972), Nông Đàm V (Sinh năm 1968), Nguyễn Văn H (Sinh năm 1963), Trương Văn B1 (Sinh năm 1989), Hoàng Văn G (Sinh năm 1960), Hoàng Văn B2 (Sinh năm 1960), Hoàng Văn T (Sinh năm 1968), Hoàng Văn Ch1 (Sinh năm 1988), Đàm Văn Ph (Sinh năm 1961), Nông Văn P (Sinh năm 1964), Hoàng Thị X (Sinh năm 1965), Triệu Thị S (Sinh năm 1950), Nông Đàm S1 (Sinh năm 1973), Hoàng Văn B2 (Sinh năm 1968), Hoàng Văn M (Sinh năm 1973), Phương Thị Kh (Sinh năm 1950), Nông Thị M1 (Sinh năm 1960), Hoàng Văn Ch2 (Sinh năm 1980), Hoàng Văn Q1 (Sinh năm 1958), Đàm Văn T1 (Sinh năm 1983), Hoàng Văn B3 (Sinh năm 1980), Nông Văn Kh1 (Sinh năm 1984), Nông Ích M4 (Sinh năm 1957), Hoàng Văn T4 (Sinh năm 1964), Hoàng Thị V1 (Sinh năm 1963), Hoàng Văn D1 (Sinh năm 1974), Hoàng Văn H3 (Sinh năm 1975), Sầm Văn Th4 (Sinh năm 1963), Nông Thị T4 (Sinh năm 1962), Nguyễn Thị T5 (Sinh năm 1975), Hoàng Văn N3 (Sinh năm 1987), Hoàng Thị L2 (Sinh năm 1989), Nông Văn S3 (Sinh năm 1963), Hoàng Văn Tr1 (Sinh năm 1984), Hoàng Văn Ngh2 (Sinh năm 1986), Hoàng Văn T6 (Sinh năm 1968), Hoàng Văn B4 (Sinh năm 1979), Hoàng Văn Đ2 (Sinh năm 1963), Hoàng Văn T7 (Sinh năm 1970), Sầm Văn S6 (Sinh năm 1978), Trương Chu L3 (Sinh năm 1950), Hoàng Nông L4 (Sinh năm 1982), Hoàng Văn B3 (Sinh năm 1977), Hoàng Văn Đ7 (Sinh năm 1968), Hoàng Văn H3 (Sinh năm 1977), Hoàng Văn Th5 (Sinh năm 1963), Trương Thị D6 (Sinh năm 1973), Đàm Văn Ch3 (Sinh năm 1969), Hoàng Văn Ph4 (Sinh năm 1972), Nông Thị Iu (Sinh năm 1970), Đàm Thị Ng2 (Sinh năm 1987), Hoàng Thị Th3 (Sinh năm 1962), Đàm Văn V3 (Sinh năm 1958), Hoàng Văn Q4 (Sinh năm 1988), Nông Thị B7 (Sinh năm 1954), Nguyễn Thị H8 (Sinh năm 1957), Hoàng Văn H9 (Sinh năm 1995), Hoàng Minh T8 (Sinh năm 1953), Nông Quốc B8 (Sinh năm 1959), Hứa Thị H6 (Sinh năm 1979), Hoàng Văn N8 (Sinh năm 1967), Nông Văn V8 (Sinh năm 1976), Nông Đàm Ch5 (Sinh năm 1961), Hoàng Văn Th7 (Sinh năm 1969), Hoàng Văn Đ9 (Sinh năm 1969), Hoàng Văn L6 (Sinh năm 1987), Nông Văn Th10 (sinh năm 1981), Hoàng Thị Đ10 (sinh năm 1931).

Người đại diện theo ủy quyền của Cộng đồng dân cư Hội hiếu xóm Luống Nội: Ông Hoàng Văn Ph5, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm Luống N, xã Ngọc Đ, huyện HQ, tỉnh CB; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác được triệu tập:*

+ Người làm chứng: Anh Dương Văn Ch12, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm B, xã Ngọc Đ, huyện HQ, tỉnh CB; có mặt.

+ Ông: Lục Văn Cầu - Phó trưởng Công an xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh

Cao Bằng; có mặt.

+ Ông: Trần Văn Cường - Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 08-9-2021 dương lịch (tức ngày 02-8-2021 âm lịch), sau khi Bị cáo lên mộ ông Hoàng Văn B14 thắp hương vào dịp 100 ngày mất của ông B14, bị cáo Hoàng Văn S đi đến nhà Văn hóa xóm Luống N phá khóa cửa và đi vào trong nhà. Bị cáo dùng điện thoại NOKIA màu đen (thuộc sở hữu của Bị cáo) để soi, nhìn thấy 01 chiếc máy phát điện màu đỏ đen (xuất xứ Trung Quốc; thuộc sở hữu chung của Cộng đồng dân cư Hội hiếu xóm Luống N) để ở sát tường phía bên phải theo hướng từ cửa kho đi vào. Bị cáo liền vác chiếc máy phát điện lên vai mang ra khỏi nhà kho và đóng cửa, móc khóa lại. Đến khu vực đường rẽ vào nhà, S dừng lại gọi điện cho Dương Văn Ch12 và nhờ Ch12 chở S mang máy phát điện đi bán. Ch12 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F4-2590 chở S xuống thị trấn Nước H, huyện HA, tỉnh CB để bán cho cửa hàng thu mua phế liệu ở gần Trung tâm y tế huyện HAN, tỉnh CB được 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Sau đó, cả hai xuống thành phố Cao Bằng và Bị cáo dùng tiền bán máy phát điện được mua ma túy về sử dụng, tiêu hết số tiền để phục vụ nhu cầu bản thân. Đến ngày 11-11-2021, ông Hoàng Văn Ph5- Hội phó Hội hiếu xóm Luống Nội (là người cầm chìa khóa kho Nhà văn hóa) phát hiện mất máy phát điện nên đã đến Công an xã Ngọc Đào trình báo. Quá trình điều tra, không thu thập được vật chứng Bị cáo trộm cắp. Tuy nhiên, trên các tài liệu đã thu thập được, Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự đã kết luận chiếc máy phát điện mà Sơn trộm cắp có giá trị còn lại là 460.000 đồng (bản Kết luận định giá số 375^B/KL-HĐĐG ngày 28-11-2021).

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSHQ ngày 24 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng đã truy tố Bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bị cáo từ 06 tháng đến 12 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không xem xét;

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu, phát mại chiếc điện thoại NOKIA màu đen nộp vào ngân sách Nhà nước; tịch thu, tiêu hủy 01 ổ khóa VIỆT TIẾP đã hỏng.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy

định.

Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi trộm máy phát điện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra, ban đầu Bị cáo cho rằng, Bị cáo không thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (chiếc xe cải tiến) vào ngày 24-5-2021, nên Công an xã Ngọc Đào xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 04/QĐ-XPHC, ngày 16-6-2021 là không đúng. Tuy nhiên, sau khi ông Lục Văn Cầu (Phó trưởng Công an xã Ngọc Đào) trình bày về các tài liệu, chứng cứ trong Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, theo đó đủ căn cứ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC, ngày 16-6-2021 đối với Bị cáo; Điều tra viên được phân công thụ lý vụ án (ông Trần Văn Cường) trình bày ý kiến đã thực hiện đúng quy định về hành vi tố tụng của Điều tra viên tiến hành thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ trong giai đoạn điều tra; Kiểm sát viên công bố nội dung các tài liệu, chứng cứ thì Bị cáo đã thừa nhận rằng: Bị cáo được thực hiện hành vi giúp sức (giúp kéo xe) cho Nông Văn I (nơi cư trú: Xóm Đào N, xã Ngọc Đ, huyện HQ, tỉnh CB) trộm 01 chiếc xe Cải tiến (tại địa điểm xóm Nà D, xã NT, huyện HA, tỉnh CB) về bán lấy tiền đi mua ma túy cùng nhau sử dụng đúng như nội dung các tài liệu đã nêu trên. Ngoài ra, Bị cáo xác nhận, chiếc điện thoại NOKIA bị thu giữ thuộc sở hữu của Bị cáo, Bị cáo đã dùng làm công cụ cho việc thực hiện tội phạm (dùng soi đèn để trộm cắp, gọi điện cho Ch12 xuống chở giúp máy phát điện trộm được đi bán), Bị cáo đề nghị được trả lại để sử dụng.

Bị hại, người đại diện theo ủy quyền của Bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết việc bồi thường thiệt hại, do gia đình Bị cáo đã bồi thường xong; 01 ổ khóa nhãn hiệu VIỆT TIỆP đã hỏng nên không yêu cầu lấy lại, đề nghị nhà nước tiêu hủy.

Người làm chứng anh Ch12 xác nhận, Anh được chở bị cáo S bằng xe mô tô mang máy phát điện đi bán như nêu trên. Tuy nhiên, Anh khẳng định không hề biết chiếc máy phát điện là tài sản do S trộm cắp được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của Bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố:

Lời thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của những người bị hại và người làm chứng trong vụ án; phù hợp với biên bản hiện trường đã thu thập được. Như vậy, đủ cơ sở kết luận vào khoảng 03 giờ ngày 08-9-2021 dương lịch (tức ngày 02-8-2021 âm lịch), bị cáo Hoàng Văn S đã vào nhà Văn hóa xóm Luống N trộm 01 chiếc máy phát điện (xuất xứ Trung Quốc) mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Trên cơ sở kết quả định giá tài sản (Bản Kết luận giám định số 375^B/KL-HĐĐG ngày 28-11-2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự), cùng với việc nhân thân Bị cáo đang có 01 tiền sự và các tài liệu, chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận Bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận các chứng cứ do Kiểm sát viên đưa ra.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Trộm cắp tài sản”:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”;

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;..

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có trình độ văn hóa nên hoàn toàn nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của Bị cáo mặc dù thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, song cũng xâm phạm trực tiếp đến trật tự trị an và nếp sống văn minh xã hội, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của Bị cáo gây ra.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tiền án, nhưng nhân thân xấu; bản thân đang có tiền sự, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Điều đó thể hiện Bị cáo coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân và sửa chữa lỗi lầm.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo trộm cắp tài sản thuộc sở hữu chung của Cộng đồng dân cư Hội hiếu xóm Luống N, trong đó có 02 Bị hại là thành viên của Hội hiếu được 71 tuổi, thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Cha dượng (ông C nuôi dưỡng Bị cáo từ nhỏ) được tặng Huân chương kháng chiến, việc Bị cáo không có tác động gia đình nhưng gia đình đã bồi thường thiệt hại thay cho Bị cáo là thuộc trường hợp áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa Bị cáo không thành khẩn khai báo nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên.

[3] Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được áp dụng đối với Bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới bảo đảm cải tạo, giáo dục Bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đáp ứng được công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm. Bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã được bồi thường và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc bồi thường thiệt hại, cần ghi nhận.

[5] Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần xử lý như sau:

- 01 chiếc máy phát điện (xuất xứ Trung Quốc) màu đỏ đen, quá trình điều tra không thu giữ được vật chứng, nên tòa không xem xét.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA (số IMEI 353677/07/920938/1) thuộc sở hữu của Bị cáo, Bị cáo dùng làm công cụ cho việc thực hiện tội phạm, cần tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- 01 ổ khóa VIỆT TIẾP thuộc sở hữu chung của các Bị hại, do đã hỏng nên Bị hại và người đại diện theo ủy quyền của Bị hại đề nghị tiêu hủy. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của Bị hại, cần chấp nhận.

Xác nhận: Toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 01 năm 2022.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn S 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giam, là ngày 09-12-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của Bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết việc bồi thường thiệt hại.

3. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu, phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA (số IMEI: 353677/07/920938/1; mặt sau điện thoại không có nắp, đã qua sử dụng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Chấp nhận sự tự nguyện của Bị hại, tiêu hủy 01 ổ khóa nhãn hiệu VIỆT TIỆP (một mặt có chữ LOCK) đã rỉ sét, đã qua sử dụng.

Xác nhận: Toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 01 năm 2022.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Quảng;
- Nhà Tạm giữ Công an H. Hà Quảng;
- Cơ sở Cải thiện ma túy tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: Hồ Sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Long Thị Thanh

